TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÕA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 13 - 11 - 2023
"V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Y Míp Niê

2. Bà Nguyễn Thị Chinh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Mậu Tuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa***: Ông Trần Minh Hoàng. Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 255/2023/TLST- HNGĐ, ngày 14 tháng 8 năm 2023 về việc "Tranh chấp về hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST- DS ngày 10 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2023/QĐST – DS ngày 26 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn*: Chị Hà Thị S**, sinh 1995 (Có mặt).
Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

- ***Bị đơn:*** **Anh Lê Văn T**, sinh 1995 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện K, Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Hà Thị S trình bày: Chị và anh Lê Văn T chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Đăk Lăk. Sau khi cưới hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh T không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc đến gia đình và vợ con. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải và vì mong muốn con cái có đầy đủ cha mẹ nên chị đã tha thứ và cùng anh T chung sống để làm ăn và nuôi dạy con chung. Tuy nhiên sau thời gian cùng chung sống trở lại thì vợ chồng vẫn tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, nên chị và anh T đã sống ly thân từ năm 2019. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể duy trì nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh Lê Văn T có 01 con chung là cháu Lê Hà V A, sinh 11/12/2013. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cháu A đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Lê Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị đề nghị giải quyết theo qui định pháp luật.

Bị đơn anh Lê Văn T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập và thông báo theo qui định cho anh Lê Văn T, nhưng anh T không có mặt nên Tòa án không thể hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng phát biểu ý kiến và kết luận: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Toà án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị S, cho chị S được ly hôn với anh Lê Văn T. Về con chung: Đề nghị giao cháu Lê Hà V A cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản và nợ chung chị S không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn xin ly hôn của chị Hà Thị S, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bị đơn anh Lê Văn T, trú tại thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

[1.2] Qúa trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã triệu tập và tống đạt hợp lệ thông báo phiên họp và hòa giải theo qui định cho anh Lê Văn T. Nhưng anh T không có mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa, bị đơn anh Lê Văn T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị S và anh Lê Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo qui định tại UBND xã P, huyện , tỉnh Đăk Lăk vào năm 2015.Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị S và anh Lê Văn T là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được thời gian thì phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh T không lo làm ăn, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vì mâu thuẫn không thể giải quyết nên chị Hà Thị S và anh Lê Văn T đã sống ly thân.

Tại phiên tòa, Chị Hà Thị S xác định tình cảm vợ chồng không còn nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Văn T.

Qua xác minh tình trạng hôn nhân tại nơi chị Hà Thị S và anh Lê Văn T sinh sống. Xác định quá trình chung sống tại địa phương giữa chị Hà Thị S và anh Lê Văn T có mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân đã trầm trọng nên hiện nay hai người đã sống ly thân.

HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hà Thị S và anh Lê Văn T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thị S cho chị S được ly hôn với anh Lê Văn T.

[2.2] Về trách nhiệm nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị Hà Thị S và anh Lê Văn T có con chung là cháu Lê Hà V A, sinh 11/12/2013. Qúa trình giải quyết vụ án chị Hà Thị S có nguyện vọng chăm sóc nuôi dưỡng cháu A đến tuổi trưởng thành.

HĐXX xét thấy việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là trách nhiệm của cả cha và mẹ. Quá trình xác minh tại địa phương thấy rằng anh Tranh không có công việc và thu nhập ổn định, không lo làm ăn và hiện nay cháu Lê Hà V A đang do chị S trực tiếp nuôi dưỡng nên thấy cần giao cháu A cho chị S chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo điều kiện cho cháu học tập và phát triển toàn diện. Nên, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX thấy cần giao cháu A cho chị Hà Thị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hà Thị S không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị Hà Thị S là cá nhân thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn nộp, nên được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội,

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị S.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hà Thị S được ly hôn với anh Lê Văn T.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Lê Hà V A, sinh 11/12/2013 cho chị Hà Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Lê Văn T có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Hà Thị S là cá nhân thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn nộp, nên được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Hoàn trả cho chị Hà Thị S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002201 ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Chi cục THADS huyện Krông Năng;*
- *UBND xã P;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Ngọc